



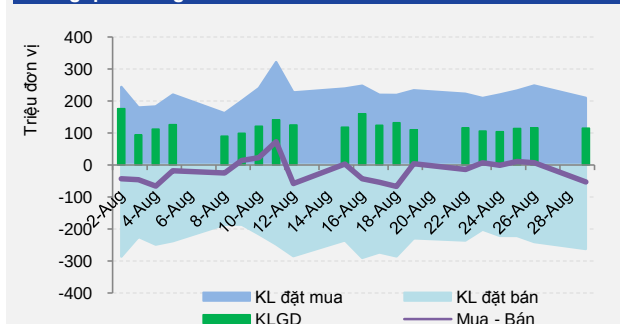
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/8/2016

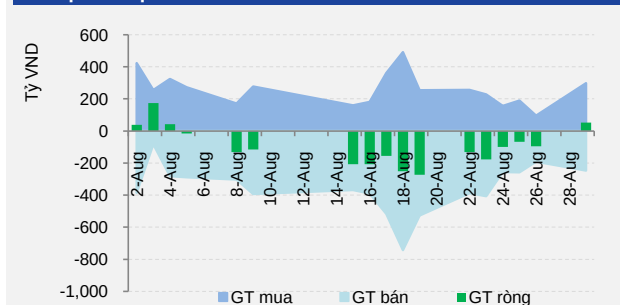
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	669.44	83.21
% Thay đổi	↑ 0.25%	↓ -0.86%
KLGD (CP)	114,760,345	46,727,212
GTGD (tỷ đồng)	2,812.16	582.86
Tổng cung (CP)	262,767,190	78,933,300
Tổng cầu (CP)	209,340,940	62,067,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,441,640	2,225,478
KL mua (CP)	4,947,170	1,300,900
GTmua (tỷ đồng)	298.40	25.31
GT bán (tỷ đồng)	246.53	25.75
GT ròng (tỷ đồng)	51.86	(0.44)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.70%	10.4	1.9	1.6%
Công nghiệp	↓ -1.39%	12.9	2.1	17.3%
Dầu khí	↓ -3.63%	9.7	0.8	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.93%	21.7	5.1	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.59%	81.4	3.0	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.66%	18.2	6.3	28.9%
Ngân hàng	↓ -0.11%	15.2	2.0	3.7%
Nguyên vật liệu	↓ -1.28%	11.4	2.0	19.2%
Tài chính	↓ -0.01%	19.7	2.5	19.0%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.48%	16.7	2.7	1.7%
VN - Index	↑ 0.25%	15.9	3.5	83.7%
HNX - Index	↓ -0.86%	10.9	1.5	16.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tiếp nối đà tăng tích cực từ phiên cuối tuần trước, thị trường tiếp tục bứt phá mạnh mẽ ngay từ đầu phiên hôm nay và có thời điểm tiếp cận rất gần ngưỡng kháng cự mạnh 680 điểm, mở ra một phiên giao dịch biến động mạnh về điểm số. Kết thúc phiên sáng, hai chỉ số đã có diễn biến trái chiều khi Hnx-Index đảo chiều giảm giá, trong khi đó, Vn-Index tiếp tục giữ được đà tăng giá mạnh hơn 9 điểm nhờ lực đỡ từ 4 mã cổ phiếu trụ cột BVH, VNM, VCB, BVH. Tuy nhiên, phiên chiều chứng kiến sự biến động khá mạnh về điểm số của Vn-Index khi càng về cuối phiên chỉ số này càng lùi dần về gần mốc tham chiếu. Đây là hiệu ứng từ việc tăng giá quá nhanh và mạnh của chỉ 1 vài cổ phiếu trụ cột vào phiên sáng, khi nhóm này gồm 1 số mã như VNM, BVH bị thu hẹp mạnh về đà tăng hay VCB, VIC lùi về tham chiếu, thị trường lập tức suy yếu, đóng phiên ở mức 669,44 điểm và chỉ còn tăng 1,69 điểm. MSN chính là điểm sáng của thị trường khi đóng cửa ở mức giá kịch trần, khớp lệnh hơn 1,2 triệu đơn vị. Có thể nói Vn-Index vừa trải qua 1 phiên giao dịch 'xanh vỏ đỏ lòng' khi số mã điều chỉnh giảm áp đảo với 165 mã, so với chỉ 67 mã tăng giá. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức trung bình so với khoảng chục phiên trở lại đây, đạt hơn 3.400 tỷ đồng, trong đó hơn 200 tỷ đồng đến từ giao dịch thỏa thuận. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, trong khi TTF tiếp tục tăng kịch trần, DRH ngược lại đã giảm về mức giá sàn. Theo quan điểm của chúng tôi, dòng tiền hiện tại chỉ tập trung chủ yếu tại một số mã vốn hóa lớn và đã ngừng lan tỏa rộng trên toàn thị trường chỉ sau 1 phiên tăng nóng vào cuối tuần trước. Xu hướng tăng ngắn hạn đang bị thử thách khi Vn-Index đang tiến sát ngưỡng kháng cự mạnh 680 điểm. Chỉ số nhiều khả năng sẽ giao dịch tích lũy đi ngang trên vùng 660 điểm trong 1 vài phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những biến động mạnh về xu hướng ngay trong phiên vẫn có khả năng tiếp diễn trong ngắn hạn, do vậy chúng tôi tiếp tục cho rằng nhà đầu tư không nên mạo hiểm trong giai đoạn này, tránh mua đuổi các mã tăng giá nhanh hay dùng margin cao. Thay vào đó, nhà đầu tư nên tập trung quan sát diễn biến thị trường, chờ tại các nhịp điều chỉnh nhẹ và có thể giải ngân thêm đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/8/2016

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index mở cửa tăng mạnh nhờ cổ phiếu Bluechips, tuy nhiên đà tăng của các cổ phiếu này đã bị thu hẹp vào cuối phiên chiều khiến VN-Index lùi về gần thâm chiếu. Chốt phiên VN-Index tăng 1,69 điểm, lên 669,44 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 108 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.825 tỷ đồng.

Một số cổ phiếu Bluechips vẫn giữ được mức tăng: VNM (+5.000), MSN (+4.000), BVH (+1.000).

Nhóm cổ phiếu thép đã quay đầu điều chỉnh giảm: HPG (-1.100), HSG (-800), NKG (-300).

Trong một diễn biến khác, một số cổ phiếu Bất động sản như SJS và NLG đã tăng kịch trần: SJS (+1.700), NLG (+1.400).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch rất tiêu cực với 5 mã tăng, 22 mã giảm và 3 mã đứng giá: KBC (-900), MWG (-6.000), PVD (-900).

HNX-Index:

HNX-Index cũng suy yếu và quay đầu giảm điểm cuối phiên chiều. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,72 điểm, xuống 83,21 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 43 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giảm điểm mạnh: PVS (-800), PVC (-900), PGS (-200).

Nhóm cổ phiếu bảo hiểm tăng nhẹ: PVI (+200), PTI (+300).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá đồng đều với 4 mã tăng, 20 mã giảm và 6 mã đứng giá: DBC (-1.100), PLC (-900).

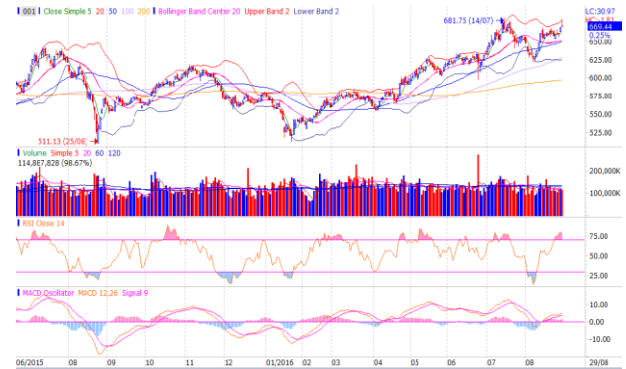
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng gần 52 tỷ đồng. VNM dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 86,2 tỷ đồng. Theo sau đó là NT2, được khối ngoại mua ròng hơn 8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, PVD bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 17,2 tỷ đồng, theo sau đó là VCB, tương ứng hơn 16,1 tỷ đồng. HSG cũng bị bán ròng mạnh, đạt hơn 9 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng nhẹ 439 triệu đồng. CHP dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 3,8 tỷ đồng. BII cũng được mua ròng 3,67 tỷ đồng. Chiều ngược lại, SCR bị bán ròng mạnh nhất, đạt 13 tỷ đồng. Theo sau đó là PVS, giá trị bán ròng đạt hơn 2,4 tỷ đồng.

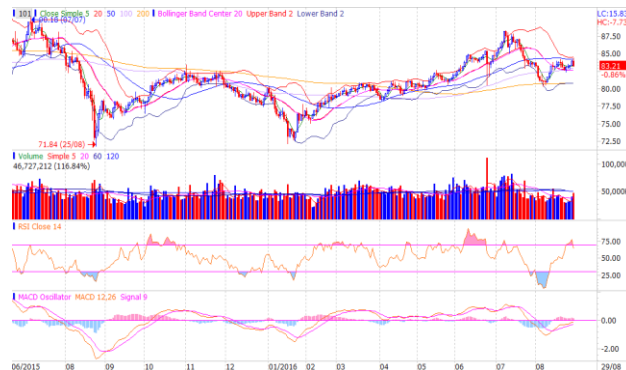
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đảo inverted hammer sau khi chạm vào dải upper bollinger, cây nến cho thấy sự đảo chiều giảm rất mạnh sau khi kết phiên. Thanh khoản tuy vậy duy trì ở mức trung bình tương đương với các phiên trong 2 tuần trở lại đây. RSI cho tín hiệu suy yếu nhẹ sau khi đang hướng đi lên trong vùng overbought được 1 tuần. MACD cho tín hiệu tích cực nhẹ trở lại trên đường 0. Vùng hỗ trợ 655-660 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đảo đặc, xuất hiện bóng nến dài phía trên. Hnx-Index phản ứng thiếu tích cực sau khi chạm vào MA50, giảm ngược trở lại. Thanh khoản tăng nhẹ so với mức trung bình của 2 tuần trở lại đây. RSI cắt xuống đường 70. MACD tiếp tục đi ngang trên đường 0. Vùng hỗ trợ 82 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,37-36,45 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 80 nghìn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng mạnh	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 29/08 là 21,914 VNĐ/USD, tăng 19 đồng/USD so với giá đóng cửa cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thế giới tăng	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 31 cent, tương ứng 0,7%, lên 47,64 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent tăng 25 cent, tương đương 0,5%, lên 49,92 USD/thùng.
Giá vàng thế giới tăng nhẹ	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex tăng 0,1% lên 1.325,90 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,02% lên 1.321,52 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên 26/8, chỉ số Dow Jones giảm 53,01 điểm xuống 18.395,4 điểm, chỉ số S&P 500 mất 3,43 điểm xuống 2.169,04 điểm trong khi chỉ số Nasdaq Composite tăng 6,71 điểm lên 5.218,92 điểm.
USD tăng sau bài phát biểu của Chủ tịch Fed	Chốt phiên, USD tăng 1,2% so với yên lên 101,78 JPY/USD, trước đó, USD lên cao nhất 2 tuần so với yên ở 101,93 JPY/USD. Trong khi euro giảm 0,8% so với USD xuống 1,1195 USD/EUR.

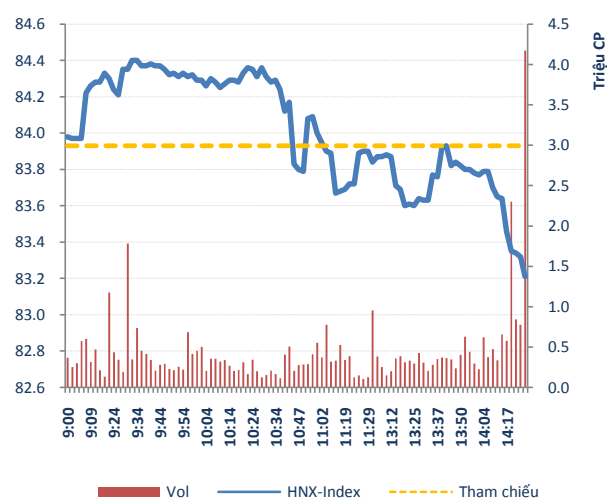


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

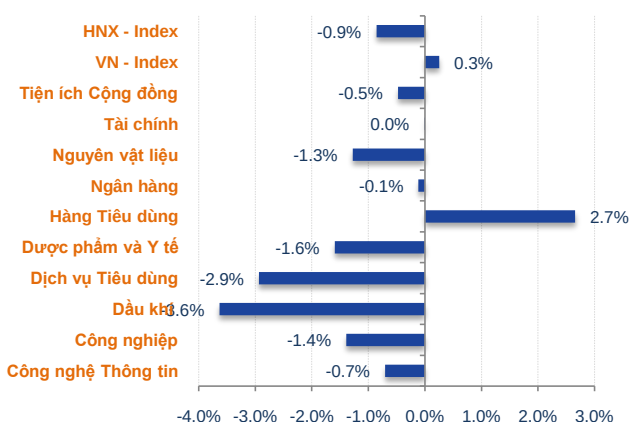
KLGD và VN-Index trong phiên



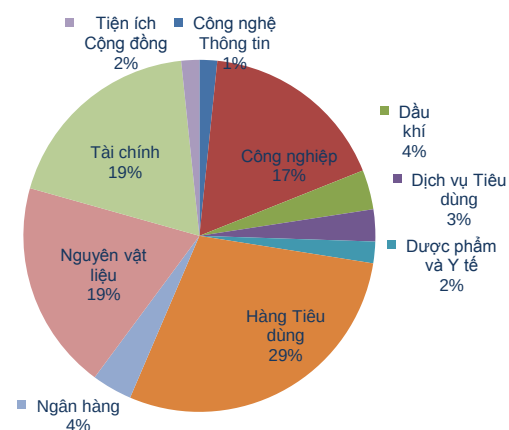
KLGD và HNX-Index trong phiên



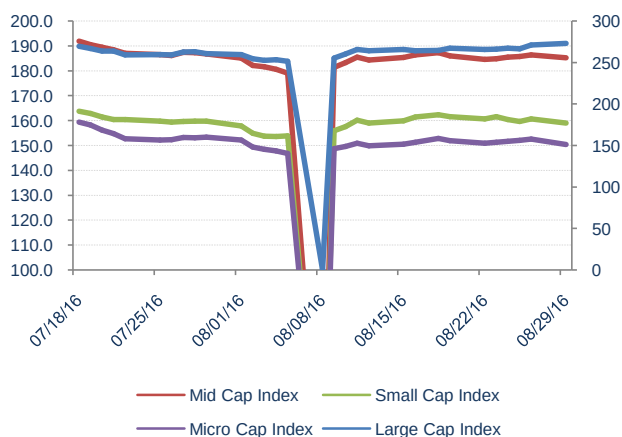
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



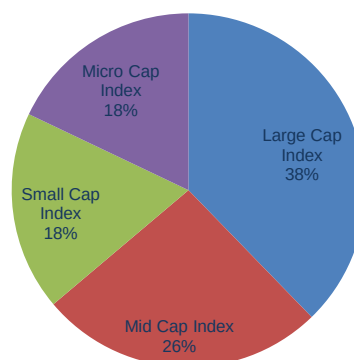
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	567,640	PVD	664,280
2	CTG	299,860	SSI	288,380
3	HAG	233,740	VCB	275,810
4	NT2	228,340	SHI	250,000
5	VTO	200,000	HSG	213,720

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CHP	191,400	SCR	1,280,400
2	BII	164,000	SHB	250,800
3	BVS	114,300	KLF	155,000
4	VC3	83,400	PVS	118,500
5	VND	62,800	NHC	9,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	6.4	6.3	↓ -1.56%	5,454,980
HPG	42.6	41.5	↓ -2.58%	4,916,380
HBC	29.8	27.8	↓ -6.71%	4,714,390
KBC	18.2	17.3	↓ -4.95%	4,602,220
DLG	5.6	5.6	→ 0.00%	4,403,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	10.1	10.1	→ 0.00%	8,743,370
VCG	15.3	15.1	↓ -1.31%	2,966,850
CEO	9.9	9.9	→ 0.00%	2,588,500
PVS	21.5	20.7	↓ -3.72%	2,437,403
SHB	5.5	5.4	↓ -1.82%	1,805,232

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJS	24.4	26.1	1.7	↑ 6.97%
VSH	14.5	15.5	1.0	↑ 6.90%
VAF	12.1	12.9	0.8	↑ 6.61%
CMG	13.7	14.6	0.9	↑ 6.57%
NLG	21.4	22.8	1.4	↑ 6.54%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
VGP	22.0	24.2	2.2	↑ 10.00%
DNC	39.1	43.0	3.9	↑ 9.97%
SEB	28.2	31.0	2.8	↑ 9.93%
CTT	8.1	8.9	0.8	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
FDC	25.1	23.4	-1.7	↓ -6.77%
STG	23.6	22.0	-1.6	↓ -6.78%
HBC	29.8	27.8	-2.0	↓ -6.71%
DRH	19.5	18.2	-1.3	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V21	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
LUT	3.2	2.9	-0.3	↓ -9.38%
ONE	7.9	7.2	-0.7	↓ -8.86%
PTD	21.9	20.0	-1.9	↓ -8.68%
SDP	5.8	5.3	-0.5	↓ -8.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	5,454,980	-2.6%	(576)	-	0.4
HPG	4,916,380	30.2%	5,511	7.5	1.7
HBC	4,714,390	16.2%	1,955	14.2	2.2
KBC	4,602,220	9.5%	1,636	10.6	1.1
DLG	4,403,610	5.1%	750	7.5	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	8,743,370	2.3%	320	31.6	0.7
VCG	2,966,850	4.7%	757	19.9	1.2
CEO	2,588,500	12.3%	1,656	6.0	0.9
PVS	2,437,403	11.0%	2,920	7.1	0.9
SHB	1,805,232	7.5%	903	6.0	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJS	↑ 7.0%	17.5%	3,493	7.5	1.2
VSH	↑ 6.9%	7.9%	1,098	14.1	1.2
VAF	↑ 6.6%	12.0%	1,485	8.7	0.8
CMG	↑ 6.6%	10.5%	1,709	8.5	1.1
NLG	↑ 6.5%	11.2%	1,928	11.8	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.7%	2,317	2.4	0.3
VGP	↑ 10.0%	4.0%	871	27.8	1.2
DNC	↑ 10.0%	26.9%	3,471	12.4	3.4
SEB	↑ 9.9%	16.4%	2,919	10.6	2.3
CTT	↑ 9.9%	10.8%	1,299	6.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	567,640	41.9%	6,238	24.2	9.5
CTG	299,860	10.6%	1,633	10.6	1.1
HAG	233,740	-2.6%	(576)	-	0.4
NT2	228,340	25.3%	4,264	8.2	1.9
VTO	200,000	7.3%	1,009	9.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CHP	191,400	13.2%	1,560	12.8	1.8
BII	164,000	0.6%	62	359.4	2.2
BVS	114,300	7.2%	1,450	10.7	0.7
VC3	83,400	22.4%	2,438	12.8	2.8
VND	62,800	10.3%	1,289	9.7	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	219,169	41.9%	6,238	24.2	9.5
VCB	153,239	13.6%	2,357	24.4	3.2
GAS	120,541	14.8%	3,350	18.8	3.0
VIC	103,355	5.1%	1,142	42.0	3.9
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,954	8.7%	1,253	14.2	1.2
PVS	9,247	11.0%	2,920	7.1	0.9
VCG	6,670	4.7%	757	19.9	1.2
PHP	6,637	9.0%	1,178	17.2	1.8
PVI	6,296	8.2%	2,515	11.3	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	3.34	-58.6%	(9,162)	-	3.6
QBS	3.27	6.3%	747	8.7	0.6
TSC	3.16	3.3%	401	10.2	0.4
TMT	3.14	23.7%	2,924	8.9	2.2
SII	2.63	12.1%	2,444	12.3	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.27	0.7%	73	121.2	0.9
SPI	4.55	-0.6%	(68)	-	0.4
VCG	4.25	4.7%	757	19.9	1.2
FID	3.69	5.5%	635	29.0	1.7
TFC	3.63	23.2%	6,607	1.4	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
